

GIỮ [-8.4%]

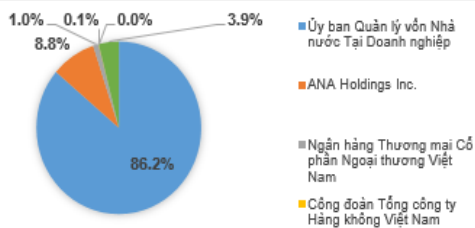
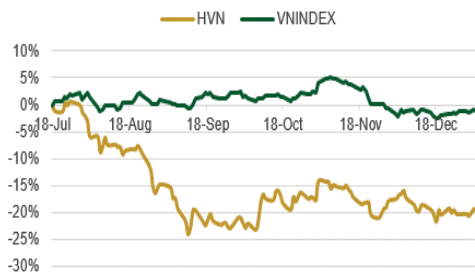
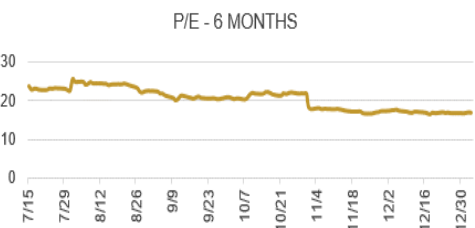
Ngày cập nhật: 10/03/2020

Giá mục tiêu	21,300	VND
Giá hiện tại	23,250	VND

PHS

(+84-28) 5413 5479 – support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	1,418.3
Free-float (triệu)	1,418.3
Vốn hóa (tỷ đồng)	33,239
KLGD TB 3 tháng	429,896
Sở hữu nước ngoài	0%
Ngày niêm yết đầu tiên	07/05/2019

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá

Ảnh hưởng bởi dịch cúm Covid-19, dự phóng doanh thu năm 2020 HVN giảm 10%.

Kết quả kinh doanh 2019: Năm 2019, tổng cục Du lịch Việt Nam (VNAT) thống kê khách quốc tế đến VN đạt 18 triệu (+16.2% YoY) nhưng doanh thu HVN chỉ tăng 1.4%, đạt 98,178 tỷ VND, lợi nhuận đạt 2,517 tỷ VND (- 3.2% YoY). Năm 2019, HVN đã thực hiện 167,425 chuyến bay (- 5.73% YoY). Biên lợi nhuận năm 2019 của HVN đạt 2.6%, giảm nhẹ so với năm 2018. Thị phần hàng không nội địa của HVN đạt 45.5% (bao gồm cả Jetstar và Vasco), giảm từ mức 50.7% thị phần cuối năm 2018 do chịu ảnh hưởng bởi các chiến lược gia tăng thị phần của VJC, Bamboo Airways.

Năm 2019, HVN có nợ thuê tài chính gốc ngoại tệ đạt khoảng 0.97 tỷ USD (-13% YoY). Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn năm 2019 đạt 10,404 tỷ VND, trong đó, các khoản vay có gốc ngoại tệ chiếm khoảng 92%.

Dự báo 2020: Cục Hàng Không dự phóng doanh thu năm 2020 của các hãng hàng không sẽ bị thiệt hại giảm doanh thu khoảng 25,000 tỷ đồng. Tháng 2/2020, lượng khách đi bằng đường hàng không đạt 994,879 người, giảm 38.65% so với tháng trước. Dựa trên số dự phóng của Cục Hàng Không, chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2020 sẽ còn còn 88,360 tỷ (-10%YoY). Tuy nhiên, lợi nhuận năm 2020 dự phóng sụt giảm 42% do dự phóng hệ số sử dụng ghế giảm (giảm còn 50% so với mức 87% hệ số sử dụng ghế trung bình của các năm trước), các chi phí khác như khử trùng máy bay, các chi phí liên quan đến an toàn cho nhân viên và khách hàng trong mùa dịch,... làm biên lợi nhuận dự phóng của HVN giảm xuống còn 1.8% so với mức 2.6% năm 2019. Hiện giá dầu còn 32 USD sau khi Saudi Arabia phát động cuộc chiến giá dầu với Nga, Saudi Arabia có thể nâng công suất từ mức 9.7 triệu thùng/ngày hiện nay lên 12.5 triệu thùng/ngày, các quốc gia khối OPEC và các quốc gia khai thác dầu thô đồng minh sẽ không còn chịu bất kỳ quy định cắt giảm sản lượng nào kể từ ngày 1/4/2020. Dự phóng giá dầu trung bình năm 2020 sẽ ở dưới mức 50 USD/thùng, giảm áp lực về chi phí nhiên liệu khi chi phí xăng dầu chiếm 37% tổng chi phí của HVN.

Động lực tăng trưởng: Theo VNAT, tốc độ tăng trưởng du lịch giai đoạn 2017-2019 của Việt Nam đạt 22%, với xu hướng tăng trưởng mạnh của khách quốc tế. Nhu cầu đi lại trong dài hạn vẫn trong xu hướng tăng. Vietnam Airlines tập trung vào dịch vụ trung và cao cấp theo mô hình hàng không kinh doanh phục vụ toàn phần (FSC), mở rộng các sản phẩm dịch vụ mới, tạo sự khác biệt đối với các đối thủ hàng không giá rẻ (LCC) hay mô hình hàng không lai (hybrid).

Định giá & khuyến nghị: Bằng phương pháp EBITDAR, trong đó, đánh giá lại tác động của dịch cúm Covid-19, chúng tôi ước tính thận trọng giá trị hợp lý của HVN là 21,300 VND/cổ phiếu, ở mức tương đương với EV/EBITDAR 5.1. Do đó, khuyến nghị GIỮ đối với cổ phiếu này.

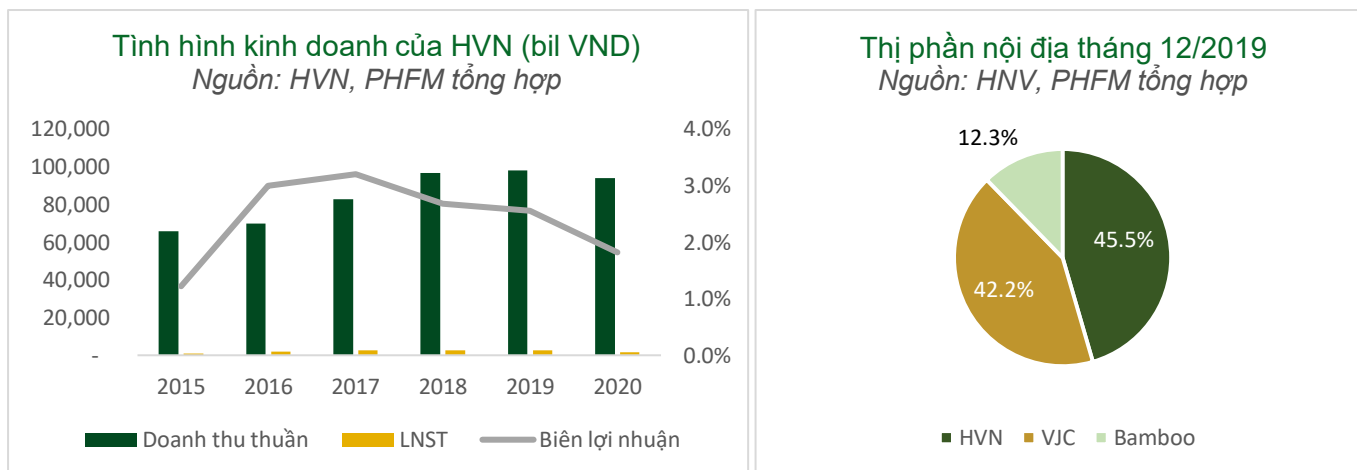
Rủi ro: (1) Covid-19 bùng phát mạnh mẽ và chưa được kiểm soát, tình hình biến động phức tạp; (2) Cạnh tranh từ đối thủ trong ngành; (3) Biến động giá dầu (giá nhiên liệu chiếm khoảng 37% tổng chi phí); (4) Bất ổn chính trị ở các nước HVN mở rộng đường bay; (5) Rủi ro tỷ giá.

Nguồn: PHFM

	2016	2017	2018	2019	2020F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	70,089	82,951	96,811	98,178	88,360
LNST (tỷ VND)	2,105	2,659	2,599	2,517	1,558
EPS (VND)	1,685	1,931	1,902	1,640	950
Tăng trưởng EPS (%)			-10%	-6%	-42%
Giá trị sổ sách (VND)		14,202	15,210	13,109	13,139
P/E		22.32	17.35	20.52	22.41
Cổ tức tiền mặt (%)		6%	8%	6%	3%

(Nguồn: PHFM)

Tình hình kinh doanh HVN năm 2019



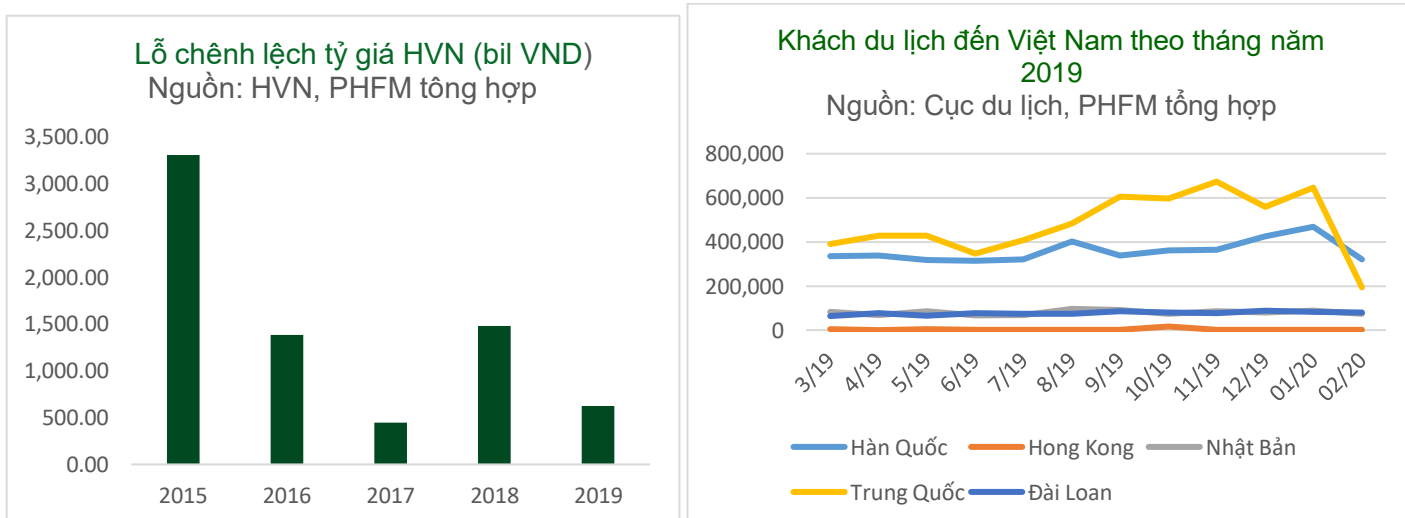
Năm 2019, theo VNAT, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 18 triệu (+16.2% YoY) nhưng doanh thu HVN chỉ tăng 1.4%, đạt 98,178 tỷ VND, lợi nhuận đạt 2,517 tỷ VND (- 3.2% YoY).

Trong năm, HVN đã thực hiện 167,425 chuyến bay (- 5.73% YoY). Biên lợi nhuận năm 2019 của HVN đạt 2.6%, giảm nhẹ so với năm 2018. Thị phần hàng không nội địa của HVN đạt 45.5% (bao gồm cả Jetstar và Vasco), giảm từ mức 50.7% thị phần cuối năm 2018 do chịu ảnh hưởng cạnh tranh hạ giá vé để gia tăng thị phần (VJC, Bamboo Airways) từ hãng LCC VJC và từ sau khi Bamboo Airways gia nhập thị trường vào đầu năm 2019 với hàng loạt các chính sách chiết khấu cho đại lý để mở rộng kênh đại lý lên 20,000 đại lý chỉ trong vòng 1 năm.

Thị phần của Việt Nam Airlines giảm từ 34.5% xuống còn 22.3%, Jetstar giảm từ 14.2% xuống còn 10.6%, Vasco giảm từ 2% xuống còn 1.6%.

Năm 2019, HVN có nợ thuê tài chính gốc ngoại tệ đạt khoảng 0.97 tỷ USD (-13% YoY). Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn năm 2019 đạt 10,404 tỷ VND, trong đó, các khoản vay có gốc ngoại tệ chiếm khoảng 92%. Ngoài ra, các chi phí nguyên liệu, sửa chữa máy bay cũng được thanh toán bằng ngoại tệ. Năm 2019, ước tính khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong mục chi phí tài chính khoảng 621 tỷ VND. Nợ vay gốc ngoại tệ lớn cùng các chi phí sử dụng ngoại tệ khiến lợi nhuận của HVN bị ảnh hưởng lớn theo tỷ giá USD.

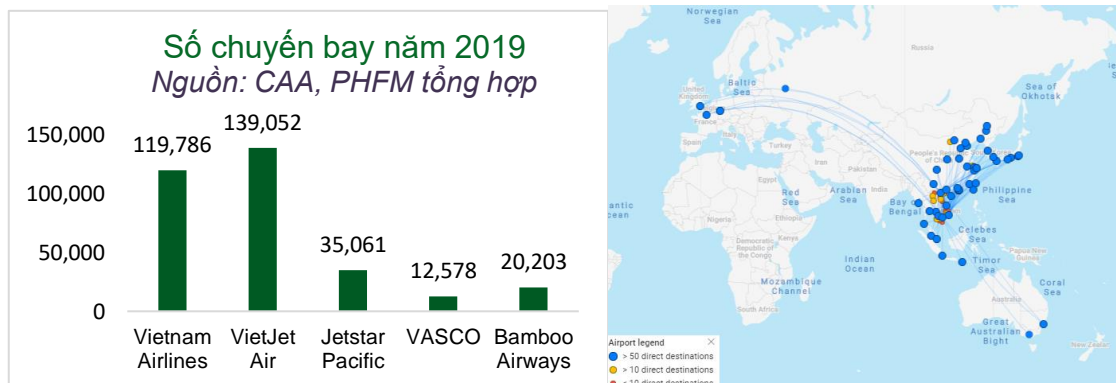
Cả năm 2019, tổng lượng khách đến bằng đường hàng không đạt 14.3 triệu lượt người, chiếm 79.8% lượng khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 15.2%. Tốc độ tăng trưởng trung bình 3 năm liên tiếp của Du lịch Việt Nam đạt 22%/ năm. Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 nước tăng trưởng du lịch nhanh nhất thế giới. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid 19, tháng 2/2020, lượng khách đi bằng đường hàng không đạt 994,879 người, giảm 38.65% so với tháng trước.



Năm 2019, HVN đang có tổ bay với 101 chiếc. Trong đó có chủ yếu là dòng máy bay Airbus, 74 máy bay Airbus A321s, 14 máy bay A350 XWB, 14 máy bay Boeing 787 Dreamliner, 1 máy bay ATR 42/72, độ tuổi trung bình của các máy bay VNA là 5.8 năm. Jetstar hiện đang vận hành 15 máy bay, chủ yếu là Airbus 320, dòng máy bay nhỏ 180 chỗ ngồi.

Dự báo 2020:

HVN dự kiến mở đường bay đi Mỹ trong năm 2020 với kỳ vọng nhu cầu khách hàng từ 2.2 triệu Việt Kiều Mỹ, và hiện chưa có đường bay thẳng từ Việt Nam sang Mỹ. VNA dự tính, với đường bay thẳng từ Việt Nam sang Mỹ, VNA mất khoảng 5 năm để hòa vốn và khoản lỗ của đường bay này ước đạt 690 tỷ VND/năm, giảm 27% lợi nhuận của công ty so với mức lợi nhuận hiện tại.



Nguồn: Flight Connections

Theo CAAV, Vietnam Airlines dự kiến tăng quy mô đội bay lên 107 máy bay vào năm 2020 và 135 máy bay vào năm 2025. Jetstar dự kiến tăng đội bay đến năm 2020 là 22 chiếc và đến năm 2025 là 32 chiếc.

Trước tình hình dịch bệnh Covid – 19 vẫn diễn biến phức tạp, Cục Hàng không Việt Nam dự báo nếu tháng 4/2020 dịch bệnh được kiểm soát, các hãng Việt Nam vận chuyển được 12.7 triệu khách quốc tế, giảm 28.3%, và 35.3 triệu khách nội địa, giảm 5.5%, tổng vận chuyển chỉ đạt 48 triệu khách (-9.2% YoY). Trường hợp dịch bệnh được kiểm soát trước tháng 6/2020, với ước tính hủy toàn bộ các chuyến bay đến/đi Hàn Quốc, tổng thị trường chỉ đạt 61,2 triệu khách, giảm 22,6% so với 2019. Trong đó, các hãng Việt Nam vận chuyển được 10.4 triệu khách quốc tế và 35.3 triệu khách nội địa; tổng vận chuyển chỉ đạt 45.7 triệu khách (-17%YoY).

Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Chúng tôi dự phóng doanh thu HVN sẽ giảm mạnh trong Q1 và Q2, tuy nhiên sẽ hồi phục vào Q3 và Q4 khi dịch bệnh được khống chế, tăng trưởng doanh thu của HVN năm 2020 sẽ giảm 10% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do các chi phí khác như chi phí bảo dưỡng, vận hành, khử trùng và hệ số sử dụng ghế trung bình thấp, biên lợi nhuận dự phóng của HVN giảm xuống còn 1.8% so với mức 2.6% năm 2019. Bằng phương pháp định giá EV/EBITDAR, giả định Covid-19 sẽ được khống chế hoàn toàn vào tháng 6/2020, doanh thu HVN dự báo giảm 10%, mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu HVN sẽ vào khoảng 21,300 đồng/cổ phiếu năm 2020 (tương đương EV/EBITDAR là 5.1), giảm 8.4% so với giá hiện tại. Từ đó đưa ra khuyến nghị GIỮ cho cổ phiếu này.

Phương pháp EV/EBITDAR

Đơn vị	Giá trị
EBITDAR điều chỉnh	22,004
EV/EBITDAR	5.1
EV	112,222
Nợ chiết khấu	29,269
Nợ	57,772
Tiền mặt	5,055
Giá trị vốn chủ sở hữu	30,235
Số CP đang lưu hành	1418.291
Giá CP	21,318
Giá hiện tại	23,250
Tăng/giảm	-8.4%

(Nguồn: PHFM)

Trong trường hợp tích cực hơn, chúng tôi giả định doanh thu HVN chỉ giảm 5%, giả định dịch cúm Covid-19 sẽ được khống chế hoàn toàn trong tháng 4/2020, bằng phương pháp định giá EV/EBITDAR, mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu HVN sẽ vào khoảng 24,500 đồng/cổ phiếu trong năm 2020 (tương đương EV/EBITDAR là 5.1), tăng 5.5% so với giá hiện tại. Từ đó đưa ra khuyến nghị GIỮ cho cổ phiếu này.

Phương pháp EV/EBITDAR

Đơn vị	Giá trị
EBITDAR điều chỉnh	22,900
EV/EBITDAR	5.1
EV	116,791
Nợ chiết khấu	29,269
Nợ	57,772
Tiền mặt	5,055
Giá trị vốn chủ sở hữu	34,804
Số CP đang lưu hành	1418.291
Giá CP	24,540
Giá hiện tại	23,250
Tăng/giảm	5.5%

(Nguồn: PHFM)

Trong trường hợp tiêu cực, chúng tôi giả định doanh thu HVN giảm 15%, trong trường hợp dịch cúm Covid-19 kéo dài đến tháng 8, HVN sẽ bị ảnh hưởng doanh thu trong thời gian dài. Bằng phương pháp định giá EV/EBITDAR, mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu HVN sẽ vào khoảng 18,097 đồng/cổ phiếu trong năm 2020 (tương đương EV/EBITDAR là 5.1), giảm 22.2% so với giá hiện tại. Từ đó đưa ra khuyến nghị BÁN cho cổ phiếu này.

Phương pháp EV/EBITDAR

Đơn vị	Giá trị
EBITDAR điều chỉnh	21,108
EV/EBITDAR	5.1
EV	107,653
Nợ chiết khấu	29,269
Nợ	57,772
Tiền mặt	5,055
Giá trị vốn chủ sở hữu	25,666
Số CP đang lưu hành	1418.291
Giá CP	18,097
Giá hiện tại	23,250
Tăng/giảm	-22.2%

(Nguồn: PHFM)

Sơ lược công ty

Tháng 1/1956, Cục Hàng không Dân dụng được Chính phủ thành lập với đội bay chỉ có 5 máy bay. Giai đoạn 1976 - 1980 đánh dấu việc mở rộng và khai thác hiệu quả nhiều tuyến bay quốc tế đến các nước châu Á như Lào, Campuchia, Trung Quốc, Thái Lan, Philippines, Malaysia và Singapore.

Tháng 4/1993, Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines) chính thức hình thành với tư cách là một đơn vị kinh doanh vận tải hàng không có quy mô lớn của Nhà nước.

Ngày 27/05/1995, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam được thành lập trên cơ sở liên kết 20 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng không, lấy Vietnam Airlines làm nòng cốt.

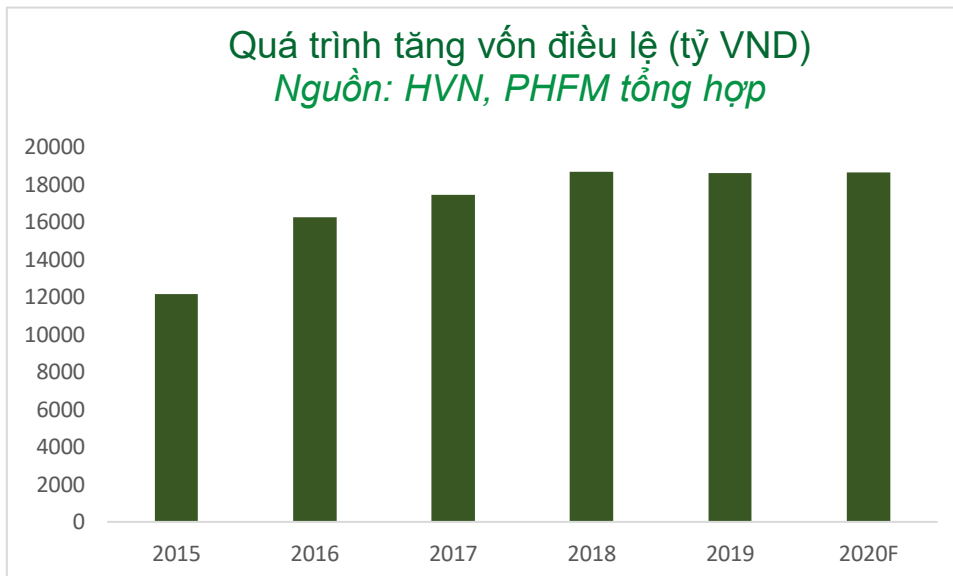
Tháng 07/2016, Vietnam Airlines chính thức được công nhận là Hãng hàng không quốc tế 4 sao theo tiêu chuẩn của Skytrax. VNA hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư chiến lược ANA Holdings INC (Nhật Bản).

Năm 2017, Cổ phiếu Vietnam Airlines chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM với mã chứng khoán HVN, giá trị vốn hóa nằm trong top đầu của thị trường. VNA là “Hãng hàng không hàng đầu Châu Á về bản sắc văn hoá” và “Hãng hàng không có hạng Phổ thông hàng đầu Châu Á” bởi World Travel Awards.

VNA là một hãng hàng không quốc tế năng động, hiện đại và mang đậm dấu ấn bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam, trong suốt hơn 20 năm phát triển với tốc độ tăng trưởng ở mức hai con số, Vietnam Airlines đã và đang dẫn đầu thị trường hàng không Việt Nam - một trong những thị trường nội địa có sức tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Là hãng hàng không hiện đại với thương hiệu được biết đến rộng rãi nhờ bản sắc văn hóa riêng biệt, Vietnam Airlines đang hướng tới trở thành hãng hàng không quốc tế chất lượng 5 sao dẫn đầu khu vực châu Á.



Quá trình tăng vốn điều lệ



Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019F	2020F
Doanh thu thuần	70,089	82,951	96,811	98,178	88,360
Giá vốn hàng bán	(59,246)	(72,278)	(84,547)	(87,015)	(78,640)
Lợi nhuận gộp	10,843	10,673	12,264	11,162	9,720
Chi phí bán hàng	(4,456)	(4,875)	(4,771)	(4,607)	(4,146)
Chi phí QLDN	(2,245)	(2,323)	(2,606)	(2,928)	(2,635)
Lợi nhuận từ HĐKD	4,142	3,475	4,887	3,627	2,938
Lợi nhuận tài chính	900	907	1,160	1,136	966
Chi phí lãi vay	(1,365)	(1,558)	(1,561)	(1,405)	(1,476)
Lợi nhuận trước thuế	2,601	3,155	3,312	3,370	2,407
Lợi nhuận sau thuế	2,105	2,659	2,599	2,517	1,558
LNST của cổ đông Công ty mẹ	2,055	2,371	2,335	2,325	1,348
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019F	2020F
Tài Sản Ngắn Hạn	22,309	21,123	20,326	19,100	18,336
Tiền và tương đương tiền	2,765	7,541	3,603	5,055	5,308
Đầu tư tài chính ngắn hạn	764	409	2,875	1,459	382
Phải thu ngắn hạn	15,623	9,608	9,644	7,799	8,189
Hàng tồn kho	2,712	3,234	3,686	3,598	3,778
Tài sản ngắn hạn khác	445	331	517	1,189	679
Tài Sản Dài Hạn	74,171	67,428	62,065	57,260	61,534
Phải thu dài hạn	4,824	4,174	2,017	2,193	3,970
Tài sản cố định	61,410	55,087	51,026	46,943	48,984
Bất động sản đầu tư	0	0	0	14	0
Chi phí xây dựng dở dang	262	270	243	399	304
Đầu tư tài chính dài hạn	2,076	2,117	2,135	2,113	2,155
Tài sản dài hạn khác	5,600	5,780	6,643	5,599	6,121
Tổng cộng tài sản	96,480	88,550	82,390	76,360	79,870
Nợ phải trả	80,236	71,118	63,718	57,772.11	60,282
Nợ ngắn hạn	29,363	32,738	32,170	31,203	31,687
Nợ dài hạn	50,873	38,379	31,548	26,569	29,595
Vốn chủ sở hữu	16,245	17,433	18,672	18,588	18,630
Vốn điều lệ	12,275	12,275	14,183	14,183	14,183
Tổng nguồn vốn	96,480	88,550	82,390	76,360	79,870

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019F	2020F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	9,553	17,981	8,929	8,708	8,818
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-9,203	1,456	-3,075	935	1,122
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	-2,154	-14,663	-9,779	-8,182	-8,981
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(1,804)	4,774	(3,926)	1,460	959
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	4,574	2,765	7,541	3,603	5,055
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	2,765	7,541	3,603	5,055	4,329
Chỉ số tài chính (%)	2016A	2017A	2018A	2019F	2020F
Tăng trưởng					
Doanh thu	6.3%	18.4%	16.7%	1.4%	-10.0%
Lợi nhuận sau thuế	161.2%	26.3%	-2.3%	-3.2%	-38.1%
Tổng tài sản	8.2%	-8.2%	-7.0%	-7.3%	-7.1%
Tổng vốn chủ sở hữu	33.8%	7.3%	7.1%	-0.5%	0.2%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	15.5%	12.9%	12.7%	11.4%	11.0%
Tỷ suất EBIT	8.5%	8.6%	8.7%	9.5%	10.4%
Tỷ suất lãi ròng	3.0%	3.2%	2.7%	2.6%	1.8%
ROA	2.2%	3.0%	3.2%	3.3%	2.0%
ROE	13.0%	15.3%	13.9%	13.5%	8.4%
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	80.67	42.10	36.22	28.98	32.60
Số ngày tồn kho	17.14	17.29	16.69	15.26	15.98
Số ngày phải trả	74.62	82.98	71.65	67.18	69.42
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	0.76	0.65	0.63	0.61	0.58
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.67	0.55	0.52	0.50	0.46
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.83	0.80	0.77	0.76	0.76
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	4.94	4.08	3.41	3.11	3.26
Vay ngắn hạn/VCSH	1.81	1.88	1.72	1.68	1.70
Vay dài hạn/VCSH	3.13	2.20	1.69	1.43	1.56

(Nguồn: PHFM)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Như Lan, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801